

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 87/2017/HSPT

Ngày 21-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân;

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Bà Võ Thị Hồng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Song Tô Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2017/HSPT ngày 25 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Thành U do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Thành U, sinh năm 1975 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp P, xã X, huyện H, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; Con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); Vợ: Nguyễn Kim L (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Bản án số 32/2013/HSST ngày 12/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh, căn cứ khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt Đỗ Thành U 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”;
- Bản án số 22/2015/HSST ngày 19/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh, căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, tuyên phạt Đỗ Thành U 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2017 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04/02/2017, khi đi đến quán nước mía của chị Trần Thị Thu H tại khu vực ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Đỗ Thành U nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Yamaha, mang biển số 70B1-043.56 của chị Huỳnh Thị Kim C, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc chị C đang quay mặt vào trong quán để mua nước mía, bị cáo đến gần và khởi động xe định chạy đi thì bị chị C phát hiện, nắm lấy phần đuôi xe kéo lại nên bị cáo và xe mô tô ngã xuống đường. Sau đó, chị C, chị H và anh Huỳnh Quốc P, chồng chị H đã bắt giữ bị cáo U và giao cho Công an xã C xử lý. Vụ án được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KLĐG-HĐĐG ngày 03/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện D, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha mang biển số 70B1-043.56, xe đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 04/02/2017 có giá trị là 9.050.000 (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thành U phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thành U 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/6/2017.

Ngoài ra, Tòa án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 7 năm 2017, bị cáo Đỗ Thành U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2017/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Tại phiên tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về xã hội lao động nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội và giữ nguyên kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về xã hội lao động nuôi gia đình, không có đối đáp và cung cấp chứng cứ mới nên Hội đồng xét xử không xét.

[2] Ngày 04/02/2017, khi đến quán nước mía của chị Trần Thị Thu H, bị cáo Đỗ Thành U nhìn thấy xe mô tô của chị Huỳnh Thị Kim C đang dựng trước quán, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo đã mở khóa và khởi động xe nhưng bị chị C phát hiện và bắt giữ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 9.050.000 (chín triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Ngoài ra, vào năm 2013 và 2015, bị cáo đã có 02 tiền án về tội “Đánh bạc” và tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Đỗ Thành U phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét việc bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương nên cần nghiêm trị để đảm bảo việc giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, do bị cáo chưa chiếm đoạt được xe mô tô của chị Hiền, chưa gây thiệt hại nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu sót, Tòa án cấp phúc thẩm cần bổ sung cho phù hợp. Tuy nhiên, xem xét toàn diện vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đỗ Thành U 03 (ba) năm tù là phù hợp, không nặng.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành U, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành U phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thành U **03 (ba)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/6/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 98 và 99 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Đỗ Thành U phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Cơ quan CA huyện D;
- Nhà tạm giữ huyện D;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Vân